

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/6/2025  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Hồng Diễm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lâm Thái Hiệp** và ông **Lê Văn Thuyền**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Tô Hoàng Kha** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa:* Ông **Danh Đạt**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Nh**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp NC, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh **Tô Văn N**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp LX A, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Nh và anh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Trương Thị Nh** và bị đơn anh **Tô Văn N** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trương Thị Nh** và anh **Tô Văn N** xác định vợ chồng đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 20/02/2003 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị **Trương Thị Nh** và anh **Tô Văn N** trình bày: Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung, năm 2022 chị Nh đã về nhà cha mẹ ruột chị Nh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân đến nay thì vợ chồng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm. Nay chị Nh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng

hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn N. Anh Tô Văn N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trương Thị Nh.

Về con chung: Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 người con chung tên Tô Hữu NH, sinh ngày 16/8/2003. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn chị Nh và anh N không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nh và anh N.

Về con chung: Do con chung của chị Nh và anh N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Trương Thị Nh tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng. Chị Trương Thị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo biên lai thu số 0004114 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Trương Thị Nh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HD.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Tô Văn N. Anh Tô Văn N có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh N chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Nh và anh N có đi đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 20/02/2003 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Nh và anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh N thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị Nh và anh N lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị Nh và anh N đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian qua cả chị Nh và anh N đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Nh và anh N không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc chị Nh và anh N đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Nh và anh N là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N.

[3] Về con chung: Do con chung của chị Nh và anh N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N.

2/. Về con chung: Do con chung của chị Nh và anh N đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Trương Thị Nh tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng. Chị Trương Thị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo biên lai thu số 0004114 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Trương Thị Nh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trương Thị Nh và anh Tô Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

